

BÀI TẬP TIẾNG VIỆT TUẦN 6

Phần 1: Đọc - Hiểu

Em hãy đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Phong cảnh Hòn Đất

Hòn Đất nổi lên trên Hòn Me và Hòn Sóc, về tháng này trông xanh, tốt quá. Bây giờ vừa sang tháng Chạp ta, người đất Hòn đã nghe gió Tết hây hây lùa trong nắng. Cây cối trên Hòn và các xóm nằm liền Hòn vụt rạo rục, tràn trề nhựa sống. Vùng Hòn với đủ các loại cây trái sum sê: mít, dừa, cau, măng cầu, lê-ki-ma, măng cụt. Những ngôi nhà trong xóm, mái lá và ngói đỏ chen nhau, coi đông đúc như một thị trấn. Nhà còn cất leo lên trên triền Hòn thoải thoải, ở xa ngó cứ như những chuồng chim câu, cái thì nhà trệt, cái thì nhà sàn. Xa quá khỏi Hòn, một dải là bãi Tre. Thấp thoáng những cây tre đặng ngà cao vút, vàng óng những cây tre lâu nay vẫn đứng đây, bình yên và thanh thản, mặc cho bao nhiêu năm tháng đi qua, mặc cho bao nhiêu gió mưa đã thổi tới. Sau rặng tre ấy, biển cả còn lâu đời hơn, vẫn đang giỡn sóng, một màu xanh lục.

Những lần đi đâu xa và lâu ngày trở về, người dân đất Hòn cũng thấy lòng mình rộn lên một cảm xúc khó tả. Nhất là trở về đúng những ngày mùa, khi thoang thoảng đâu đây hương lúa mới, họ càng thấy lòng mình nhẹ lâng lâng.

Theo “Hòn Đất” - Anh Đức

Câu 1: Những sự vật nào được miêu tả trong bài?

- A. Cây ăn quả, những ngôi nhà, thị trấn, chuồng chim câu.
- B. Những ngôi nhà trệt, nhà sàn, tre đặng ngà, biển cả
- C. Cây ăn quả, nhà trệt, nhà sàn, tre đặng ngà, biển cả
- D. Cây cối, những ngôi nhà, chuồng chim câu, tre đặng ngà, biển cả

Câu 2: Nhà cửa trên vùng Hòn được miêu tả như thế nào?

- A. Nhà cao tầng, ngói đỏ chen nhau, đông đúc như một thị trấn.

B. Nhà mái lá, ngói đỏ, nhà cao tầng chen nhau, đông đúc như một thị trấn.

C. Nhà mái lá, ngói đỏ, nhà trệt, nhà sàn trên đồi như những chuồng chim câu.

Câu 3: Tháng Chạp là cách gọi khác của tháng nào sau đây?

- A. Tháng 1 âm lịch
- B. Tháng 1 dương lịch
- C. Tháng 12 âm lịch
- D. Tháng 12 dương lịch

Phần 2: CT - LTVC

1. Tìm các tiếng có chứa *ua* hoặc *uơ* thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ sau:

a. Nắng chóng , chóng tối

b. Uống nhớ nguồn

c. sôi, bóng.

2. Chọn từ đã cho điền vào từng chỗ trống cho thích hợp:

(hợp tác, hợp lý, phù hợp, hợp lực)

a. Chú Hiếu đã tìm được một công việc rất

b. Chị Nhã giải quyết mọi việc hợp tình,

c. Chúng ta phải đồng tâm, để xây dựng tập thể vững mạnh.

d. Các nước trong khu vực Đông Nam Á đều mong muốn hòa bình, và phát triển.

3. Nối cột A với ý thích hợp ở cột B

hữu ích	tình bạn tốt đẹp
hữu hào	Có sức hấp dẫn, gợi cảm; có tình cảm
thân hữu	có ích lợi
hữu tình	bạn bè thân thiết

4. Em hãy đặt câu có từ “*chiến hữu*”